

Số: /QĐ-UBND

Đức Lương, ngày 22 tháng 07 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2023
của UBND xã Đức Lương**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐỨC LƯƠNG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 06/07/2024 của Hội đồng nhân dân xã Đức Lương về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách năm 2023;

Xét đề nghị của Ban tài chính xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2023 của UBND xã Đức Lương (Có biểu chi tiết số 116,117,118,119,120/CK TC-NSNN và thuyết minh quyết toán ngân sách xã kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Đức Lương, Ban tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trưởng thôn trong xã;
- Lưu: VP.

CHỦ TỊCH

Ma Thị Hằng

CÔNG KHAI

THUYẾT MINH QUYẾT TOÁN NSNN XÃ ĐỨC LƯƠNG NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số /QĐ- UBND ngày / /2024 của UBND xã Đức Lương)

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2024 của HĐND xã Đức Lương về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách năm 2023.

I. Tổng thu ngân sách – chi ngân sách năm 2023:

1. Tổng thu ngân sách năm 2023 là: 7.464.365.748 đồng

Trong đó:

+ Thu cân đối trên địa bàn xã: 80.590.179 đồng đạt 102,01% KH giao (Kế hoạch giao thu: 79.000.000 đồng)

+ Thu bổ sung cân đối : 4.581.834.000 đồng

+ Thu bổ sung có mục tiêu : 2.235.545.500 đồng

+ Thu chuyển nguồn: 442.154.042 đồng

+ Thu kết dư năm 2022 chuyển sang 2023: 124.242.027 đồng

2. Tổng chi ngân sách năm 2023 là: 7.341.091.202 đồng

Trong đó:

+ Chi thường xuyên: 5.623.616.260 đồng

+ Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau: 120.096.242 đồng

+ Chi đầu tư xây dựng cơ bản: 1.597.378.700 đồng

3. Kết dư ngân sách năm 2023 sang 2024 là : 123.274.546 đồng

4. Kết quả hoạt động tài chính khác của xã năm 2023:

* Quỹ công chuyên dùng:

- Kết dư năm 2022 chuyển sang năm 2023: 15.170.843 đồng

- Tổng thu các loại quỹ năm 2023: 95.688.000 đồng

- Tổng chi các loại quỹ năm 2023: 67.212.000 đồng

- Kết dư các loại quỹ chuyển sang năm 2024: 43.646.643 đồng

* Hoạt động tài chính khác:

- Tổng thu hoạt động tài chính khác năm 2023: 1.771.000 đồng

- Tổng chi hoạt động tài chính khác năm 2023: 1.771.000 đồng

- Kết dư hoạt động tài chính khác năm 2023: 0 đồng

II. Phân tích nguồn ngân sách năm 2023:

1. Báo cáo tình hình sử dụng nguồn trợ cấp có mục tiêu ngân sách huyện bổ sung cho ngân sách cấp xã ngoài kế hoạch giao đầu năm 2023.

TT	Nội dung chi	Số tiền NS huyện bổ sung cho NS xã	Số tiền NS xã đã thực hiện chi trong năm	Còn dư (tính đến hết thời gian chính lý)
1	Cấp bổ sung kinh phí chi công tác thống kê đất đai hàng năm	6.460.000	6.460.000	
2	Xây dựng nông thôn mới thôn, xóm sáng, xanh sạch đẹp	77.500.000	77.500.000	
3	Cấp kinh phí Dự án đa dạng hóa phát triển mô hình giảm nghèo, CTMTQG Giảm nghèo	500.000.000	500.000.000	
4	Cấp kinh phí trả nợ CT Tuyến đường LX Thống Nhất - Cây Xoan- Trung Tâm xã Đức Lương	320.000.000	320.000.000	
5	Cấp kinh phí trả nợ CT Tuyến đường LX Tiên Phong - Đồi Chinh xã Đức Lương	86.000.000	86.000.000	
6	Cấp kinh phí để trả nợ công trình: Đường LX ĐT 263 trung tâm đi Cầu Sào xã Đức Lương	320.000.000	320.000.000	
7	Cấp kinh phí để trả nợ xi măng xây dựng đường BTXM năm 2022	183.922.200	183.922.200	
8	Cấp kinh phí chi hỗ trợ xây dựng nhà ở năm 2023 thuộc dự án 1 chương trình MTQG dân tộc thiểu số và miền núi xã Đức Lương	88.000.000	88.000.000	
9	Cấp kinh phí chi GPMB CT NVH Tiên Phong	416.022.500	416.022.500	
10	Cấp kinh phí chi hỗ trợ xây dựng đường BTXM 6m	20.274.000	20.274.000	
11	Cấp kinh phí chi trả tiền xi măng phụ trợ NVH xóm	10.810.800	10.810.800	
12	Cấp kinh phí chi trả PC ban chấp hành Đảng bộ xã	6.696.000	6.696.000	
13	Cấp kinh phí mua sắm 01 máy scan tự động để phục vụ đề án 06	8.000.000	8.000.000	
14	Cấp kinh phí thực hiện CT mục tiêu QG phát triển kinh tế miền núi-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	15.500.000	15.500.000	
15	Cấp kinh phí trả xi măng xây dựng kết cấu hạ tầng năm 2023	83.160.000	83.160.000	

16	Cấp kinh phí để trả nợ công trình: Nhà bếp ăn công an xã Đức Lương	80.000.000	80.000.000	
17	Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán cho hộ dân năm 2023 vốn NS Trung ương	13.200.000	13.200.000	
Tổng cộng		2.235.545.500	2.235.545.500	

2. Báo cáo tình hình sử dụng kinh phí chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023 chi tiếp:

TT	Chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023		Sử dụng trong năm 2023		Còn dư (tính đến hết thời gian chính lý)
	Nội dung chuyển nguồn	Số tiền	Nội dung chi	Số tiền	
1	Chuyển nguồn CCTL	312.490.042	Chi cải cách tiền lương	312.490.042	0
2	Chi trả chế độ tăng thêm theo Nghị định số 108/2021/NĐ-CP ngày 07/12/2021 của Chính Phủ và các chế độ, chính sách tăng thêm do tỉnh ban hành	25.164.000	Chi trả chế độ tăng thêm theo Nghị định số 108/2021/NĐ-CP ngày 07/12/2021 của Chính Phủ và các chế độ, chính sách tăng thêm do tỉnh ban hành	25.164.000	0
3	Chuyển nguồn hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng tại xã.	104.500.000	Chuyển nguồn hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng tại xã.	104.500.000	0
Tổng cộng		442.154.042		442.154.042	0

3. Báo cáo tình hình thực hiện các nhiệm vụ chi năm 2023 chưa chi nhưng trong năm xã không đủ nguồn tồn quỹ để chuyển nguồn.

STT	Nhiệm vụ chi còn phải chi tiếp nhưng xã không đủ tồn quỹ để chuyển nguồn sang năm 2023		Số kinh phí ngân sách xã trong năm 2023 đã tự cân đối nguồn để chi		Số kinh phí xã chưa cân đối được hoặc không chi hết (tính đến hết thời gian chính lý)
	Nhiệm vụ chi	Số tiền	Nội dung chi	Số tiền	
Tổng cộng		0			

1	461.096.242	312.490.042	60.523.000	1.113.200	86.970.000	Chi cải cách tiền lương	341.000.000	120.096.242
---	-------------	-------------	------------	-----------	------------	-------------------------------------	-------------	-------------

7. Phân tích nguồn chi xây dựng cơ bản năm 2023 quyết toán ngân sách cấp xã.

Tổng số chi xây dựng cơ bản năm 2023 quyết toán ngân sách cấp xã là: 1.597.378.700 đồng. Trong đó:

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
I	Chi bằng nguồn xây dựng cơ bản ngân sách cấp huyện, tỉnh cấp bổ sung	1.330.296.500	
1	Đường LX Tiên Phong - Đồi Chinh xã Đức Lương	86.000.000	
2	Tuyến đường liên xóm Thống Nhất - Cây Xoan -Trung Tâm xã Đức Lương	320.000.000	
3	Đường liên xóm ĐT 263 Trung Tâm đi Cầu Sào xã Đức Lương	320.000.000	
4	Nhà bếp ăn công an xã Đức Lương	80.000.000	
5	Hỗ trợ xây dựng nhà ở năm 2023 thuộc dự án 1 chương trình MTQG dân tộc thiểu số và miền núi xã Đức Lương	88.000.000	
6	Đường giao thông nông thôn xã Đức Lương: Tuyến đường Cầu Sào (Khu cây quýt)	20.274.000	
7	Kinh phí giải phóng mặt bằng Xây dựng nhà văn hóa xóm Tiên Phong; HM: Nhà văn hóa 150 chỗ theo tiêu chí NTM	416.022.500	
II	Chi bằng nguồn xây dựng cơ bản do ngân sách xã tự cân đối	0	
III	Chi bằng nguồn sự nghiệp kinh tế, chi thường xuyên NS xã tự cân đối	0	
IV	Chi bằng nguồn xây dựng cơ bản năm 2022 chuyển nguồn sang 2023	0	
V	Chi bằng nguồn hỗ trợ xi măng	267.082.200	
1	Đường giao thông nông thôn xã Đức Lương năm 2022 (gói 1); HM: Đường bê tông xi măng xóm Trung Tâm, Tiên Phong	51.143.400	
2	Đường giao thông nông thôn xã Đức Lương năm 2022 (gói 2); HM: Đường bê tông xi măng xóm Tiên Phong, Đồi Chinh, Cầu Sào	132.778.800	
3	Đường giao thông nông thôn xã Đức Lương năm 2023 (gói 1) hạng mục: Đường bê tông xi măng xóm Trung Tâm, Đồi Chinh, Cây Xoan	83.160.000	
VI	Chi từ tiền nhân dân đóng góp bằng tiền mặt	0	
	Tổng cộng	1.597.378.700	

CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023*(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)**Đơn vị: 1000 đồng*

NỘI DUNG	QUYẾT TOÁN	NỘI DUNG CHI	QUYẾT TOÁN
TỔNG SỐ THU	7.464.365	TỔNG SỐ CHI	7.341.091
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	44.090	I. Chi đầu tư phát triển	1.597.379
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾	36.500	II. Chi thường xuyên	5.623.616
III. Thu bổ sung		III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau (nếu có)	120.096
- Bổ sung cân đối	4.581.834		
- Bổ sung có mục tiêu	2.235.545		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước	124.242	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	
V. Thu viện trợ			
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)	442.154		
Kết dư ngân sách	123.274		

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị:
1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	5.039.297	4.968.297	7.558.646	7.464.365	150	150
I	Các khoản thu 100%	36.000	36.000	44.090	44.090	122	122
	Phí, lệ phí						
	Lệ phí chứng thực	20.000	20.000	25.309	25.309	127	127
	Phí môn bài	6.000	6.000	4.500	4.500	75	75
	Thu khác theo quy định	10.000	10.000	14.281	14.281	143	143
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	114.000	43.000	130.781	36.500	115	85
1	Các khoản thu phân chia						
	Thu thuế thu nhập cá nhân từ sản xuất kinh doanh	11.000		6.857	0	62	
	Thuế hộ khoán cố định GTGT	23.000	23.000	13.548	12.983	59	56
	Thu thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng BĐS	60.000		84.674	0	141	
	Lệ phí trước bạ nhà đất	20.000	20.000	23.517	23.517	118	118
	Thuế thu từ thừa kế, quà biếu			2.185			
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tính quy định						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn	307.463	307.463	442.154	442.154		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước			124.242	124.242		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.581.834	4.581.834	6.817.379	6.817.379	149	149
	- Thu bổ sung cân đối	4.581.834	4.581.834	4.581.834	4.581.834	100	100

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: 1000 đồng

ST T	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			QUYẾT TOÁN			TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN			
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	4.968.297	0	4.968.297	7.341.091	1.597.378	5.743.713	148		116
	Trong đó				0					
1	Chi giáo dục	-			0					
2	Chi ứng dụng, chuyên giao công nghệ	-			0					
3	Chi y tế	37.548		37.548	41.454		41.454			
4	Chi văn hóa thông tin	35.000		35.000	461.833	416.022	45.811	1.320		131
5	Chi phát thanh truyền hình	-		-	0					
6	Chi thể dục thể thao	25.000		25.000	30.000		30.000	120		120
7	Chi hỗ trợ khác	-		-	0		0			
8	Chi hoạt động kinh tế	35.000		35.000	1.633.356	1.013.356	620.000	4.667		1771
9	Chi hoạt động cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.568.519		3.568.519	4.037.627		4.037.627	113		113
10	Chi cho công tác xã hội	85.778		85.778	197.351	88.000	109.351	230		127
11	Chi dân quân tự vệ, an ninh trật tự	728.466		728.466	819.374	80.000	739.374	112		101
12	Tiết kiệm chi	60.523		60.523	0			0		0
13	Chi Chuyển nguồn	307.463		307.463	120.096		120.096	39		39
14	Dự phòng ngân sách	85.000		85.000	0			0		0

QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN⁽¹⁾ NĂM 2023

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: 1000 đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện từ 01/01 đến 31/12/2021	Giá trị đã thanh toán năm 2022			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp		Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
							Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ		15.729.847	729.862	11.687.380	1.597.378	1.597.378	1.597.378	0
Đường liên xóm ĐT 263 Trung Tâm đi Cầu Sào xã Đức Lương	2021	4.950.561		4.422.189	320.000	320.000	320.000	
Tuyến đường liên xóm Thống Nhất-Cây Xoan-Trung Tâm xã Đức Lương	2021	5.708.645		4.998.338	320.000	320.000	320.000	
Tuyến đường liên xóm Tiên Phong-Đôi Chính xã Đức Lương	2021	2.218.989		2.016.853	86.000	86.000	86.000	
Nhà bếp ăn công an xã Đức Lương	2021	199.106		100.000	80.000	80.000	80.000	
Xây dựng nhà văn hóa xóm Tiên Phong; HM: Nhà văn hóa 150 chỗ theo tiêu chí NTM	2021	1.004.598		150.000	416.022	416.022	416.022	
Đường bê tông nông thôn xã Đức Lương năm 2022 (gói 1); HM: Đường bê tông xi măng xóm Trung Tâm, Tiên Phong	2022	152.506	96.170		51.143	51.143	51.143	
Đường bê tông nông thôn xã Đức Lương năm 2022 (gói 2); HM: Đường bê tông xi măng xóm Tiên Phong, Đôi Chính, Cầu Sào	2022	398.223	251.868		132.779	132.779	132.779	
Đường bê tông nông thôn xã Đức Lương năm 2023 (gói 1); HM: Đường bê tông xi măng xóm Trung Tâm, Đôi Chính, Cây Xoan	2023	916.927	339.472		83.160	83.160	83.160	
Đường bê tông nông thôn xã Đức Lương: Tuyến đường Cầu Sào (Khu cây quýt)	2023	92.292	42.352		20.274	20.274	20.274	
Hỗ trợ xây dựng nhà ở năm 2023 thuộc dự án 1 chương trình MTQG dân tộc thiểu số và miền núi xã Đức Lương	2023	88.000			88.000	88.000	88.000	

THỰC HIỆN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2023*(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)**Đơn vị: 1000 đồng*

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH			THỰC HIỆN		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ	112.629	68.983	43.646	112.629	68.983	43.646
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	110.858	67.212	43.646	110.858	67.212	43.646
- Quỹ đền ơn đáp nghĩa	18.278	10.864	7.414	18.278	10.864	7.414
- Quỹ bảo trợ trẻ em	18.639	12.044	6.595	18.639	12.044	6.595
- Quỹ vì người nghèo	14.956	744	14.212	14.956	744	14.212
- Quỹ người cao tuổi	15.971	15.944	27	15.971	15.944	27
- Quỹ khuyến học	19.604	15.464	4.140	19.604	15.464	4.140
- Quỹ nhân đạo	17.002	5.744	11.258	17.002	5.744	11.258
- Quỹ phòng chống thiên tai	6.408	6.408	0	6.408	6.408	0
2. Chi hộ	1.771	1.771	0	1.771	1.771	0
Y tế	1.771	1.771	0	1.771	1.771	0

*Ghi chú: Chênh lệch (+) thu lớn hơn chi**Chênh lệch (-) thu nhỏ hơn chi*

BIÊN BẢN

Niêm yết công khai số liệu và thuyết minh quyết toán ngân sách xã năm 2023

Hôm nay, hồi 10 giờ ngày 22 tháng 7 năm 2024, tại UBND xã Đức Lương

Thành phần gồm có:

- Bà: Ma Thị Hằng - Chủ tịch UBND xã
- Bà: Nông Thị Quỳnh - Thanh tra nhân dân
- Ông: Đỗ Tiến Thành - Công chức VP thống kê xã

Có sự chứng kiến của:

- Ông: Hoàng Văn Trung - Phó CTUBND xã
- Ông: Nguyễn Văn Học - Chủ tịch công đoàn

Nội dung: Lập biên bản niêm yết công khai số liệu và thuyết minh quyết toán ngân sách xã năm 2023 với nội dung sau:

- Nội dung niêm yết: Biểu công khai số liệu và thuyết minh quyết toán ngân sách xã năm 2023 của UBND xã Đức Lương.

(Có phụ biểu số 116/CKTC-NSNN, số 117/CKTC-NSNN, số 118/CKTC-NSNN, số 119/CKTC-NSNN, số 120/CKTC-NSNN kèm theo)

- Thời gian niêm yết bắt đầu kể từ ngày: 22/7/2024 đến hết ngày 22/8/2024.

- Hình thức niêm yết: Dán niêm yết tại Trụ sở UBND xã, trên hệ thống loa truyền thanh, thông qua trường xóm, thông qua trang thông tin điện tử của xã, thông qua hội nghị.

Biên bản lập xong hồi 10 giờ 30 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN

**TM. UBND XÃ ĐỨC LƯƠNG
CHỦ TỊCH**

Đỗ Tiến Thành

Ma Thị Hằng